ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ XUÂN HỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1719 /QĐ-UBND	*Xuân Hồng, ngày 24 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Kiên cố hóa bờ kênh và xây dựng các công trình trên tuyến khu vực làng Ngọc Tiên thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN HỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 815/UBND-KT ngày 10/7/2026 của UBND xã Xuân Hồng về việc lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Kiên cố hóa bờ kênh và xây dựng các công trình trên tuyến khu vực làng Ngọc Tiên thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy;

Căn cứ Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của UBND xã Xuân Hồng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kiên cố hóa bờ kênh và xây dựng các công trình trên tuyến khu vực làng Ngọc Tiên thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Văn bản số 53/BQLDA-KT ngày 05/9/2026; Kết quả thẩm định tại Văn bản số 38/TĐ-KT ngày 21/9/2026 của Phòng Kinh tế xã Xuân Hồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Kiên cố hóa bờ kênh và xây dựng các công trình trên tuyến khu vực làng Ngọc Tiên thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Kiên cố hóa bờ kênh và xây dựng các công trình trên tuyến khu vực làng Ngọc Tiên thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy.

2. Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Dự án nhóm C; Công trình nông nghiệp và môi trường, cấp IV.

3. Mã định danh: 8210360.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Xuân Hồng.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Xuân Hồng.

7. Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn Anh Duy (Mã số đăng ký kinh doanh: 0601232679).

8. Mục tiêu dự án:

Nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đảm bảo tưới tiêu chủ động và nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống thủy lợi, chống ngập úng trong mùa mưa bão, cải thiện môi trường cảnh quan góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại địa phương.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Hướng tuyến và bình đồ tuyến:

- Bình đồ hướng tuyến cơ bản bám theo hướng tuyến hiện tại.

9.2. Thiết kế trắc dọc và trắc ngang:

- Cao độ thiết kế đáy kênh:

+ Kênh đoạn 1 cơ bản vẫn giữ nguyên cao trình đáy kênh.

+ Kênh đoạn 2,3,4 thiết kế cao trình đáy kênh là (-1,4)m đảm bảo việc tưới tiêu phục vụ nông nghiệp. Cao độ đáy kênh đã hiệp y với Thủy nông Xuân thủy để làm căn cứ thiết kế.

- Cao độ thiết kế đỉnh kênh:

+ Kênh đoạn 1: Cơ bản vẫn giữ nguyên cao trình đỉnh kênh.

+ Kênh đoạn 2: Cao trình thiết kế đỉnh kênh từ (+0,8) đến (+1,1)m;

+ Kênh đoạn 3: Cao trình thiết kế đỉnh kênh (+0,9)m;

+ Kênh đoạn 4: Cao trình thiết kế đỉnh kênh (+0,9) đến (+1,1)m;

- Bề rộng thiết kế đáy kênh:

+ Kênh đoạn 1: giữ nguyên bề rộng đáy kênh;

+ Kênh đoạn 2: Bề rộng đáy kênh trung bình từ (1,5÷6,5)m, hệ số mái kênh ms=1,25;

+ Kênh đoạn 3: Bề rộng đáy kênh trung bình từ (1,5÷3,5)m, hệ số mái kênh ms=1,25;

+ Kênh đoạn 4: Bề rộng đáy kênh trung bình 2,5m, hệ số mái kênh ms=1,25.

9.3. Thiết kế bờ kênh:

- Bờ kênh gia cố BTXM:

+ Kênh đoạn 1: Gia cố bờ kênh bên phải;

+ Kênh đoạn 2: Gia cố bờ kênh bên phải;

+ Kênh đoạn 3: Gia cố bờ kênh 2 bên;

+ Kênh đoạn 4: Gia cố bờ kênh 2 bên;

- Kết cấu gia cố bờ kênh bằng BTXM:

+ Lề đường bê tông xi măng M200#, đá 2x4, dày 10cm;

+ Lớp nilon chống mất nước;

+ Đá thải đầm chặt, dày 10cm;

+ Cắt khe lề gia cố BTXM, trung bình 5m/khe.

9.4. Cải tạo, thay thế các tấm lát mái kè đoạn 1:

+ Tấm lát mái có KT(50x50x8)cm bằng BTXM đúc sẵn M200 đá 1x2;

+ Lớp đá dăm lót dày 10cm;

+ Lót vải địa kỹ thuật;

+ BTXM M200 đá 1x2 chèn khe ghép giữa các tấm lát.

9.5. Tường kè đá xây gia cố 2 bên kênh đoạn 2, 3, 4:

+ Đỉnh tường kè bằng đá xây VXM M100;

+ Mái tường kè bằng đá xây VXM M100, hệ số mái 1/1.25;

+ Chân khay bằng đá xây VXM M100;

+ Đá dăm đệm chân, mái kè dày 10cm;

+ Đóng 3 hàng cọc tre gia cố chân khay, chiều dài cọc L=2m, D=(6÷8)cm; mật độ 5 cọc/m/hàng;

+ Tầng lọc bằng các tấm bê tông đúc sẵn đá 1x2 KT(30x30x8)cm dưới lót đá 1x2;

+ Khe phòng lún bằng 2 lớp giấy dầu, 3 lớp nhựa đường;

9.6. Gờ chắn bánh bố trí trên đỉnh kè:

+ Gờ chắn bánh bằng BTXM M200# đá 1x2, cự ly bố trí 3,0m/ cái;

+ Sơn gờ chắn bánh bằng 1 lớp lót, 2 lớp phủ.

9.7. Ô trồng cây KT(0,8x0,8)m:

- Bố trí ô trồng cây trên lề đường gia cố BTXM cự ly trung bình 10m/ô;

- Đắp đất màu vào ô trồng cây.

9.8. Thiết kế đấu nối các cống ngang đường hiện trạng cống tròn D300, D500:

- Kết cấu cống nối D500, D300 như sau:

+ Đá dăm đệm móng dày 10cm;

+ Đế cống BTCT đúc sẵn M200;

+ Ống cống D500 đúc sẵn BTCT M300, tải trọng tiêu chuẩn HL93.

- Kết cấu cống nối D300 như sau:

+ Ống cống D300 đúc sẵn BTCT M300, tải trọng tiêu chuẩn HL93.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: Căn cứ vào các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng cơ bản hiện hành.

11. Tổng mức đầu tư: **19.498.000.000 đồng.**

(Bằng chữ: Mười chín tỷ, bốn trăm chín mươi tám triệu đồng chẵn./.)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	17.470.178.000	đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	464.494.000	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.165.551.000	đồng.
- Chi phí khác:	113.117.000	đồng.
- Chi phí dự phòng:	284.660.000	đồng.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2028.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án theo Nghị định số 217/2026/NĐ-CP.

15. Các nội dung khác: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Phòng Kinh tế hướng dẫn Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã tổ chức thực hiện các trình tự thủ tục công việc đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

2. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã (Chủ đầu tư):

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND xã về tính pháp lý, tính chính xác của nội dung thông tin, số liệu, hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và tiến độ thực hiện dự án.

- Đóng dấu phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ XUÂN HỒNG T.NINH BÌNH

Trần Tùng